



**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THUY VĂN VÀ BIỂN ĐỔI KHÍ HẬU**

---

**THÔNG BÁO  
KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP  
THÁNG V/2017**



**HÀ NỘI, THÁNG VI/2017**

## LỜI NÓI ĐẦU

Thông báo và Dự báo khí tượng nông nghiệp do Phòng Giám sát và Dự báo khí tượng nông nghiệp, Trung tâm Nghiên cứu khí tượng nông nghiệp, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, soạn thảo và xuất bản hàng tháng.

Bản tin Thông báo và Dự báo khí tượng nông nghiệp được xây dựng trên cơ sở nguồn dữ liệu:

- 56 trạm khí tượng và 29 trạm khí tượng nông nghiệp do Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia cung cấp;
- Bản tin Dự báo thời tiết tuần do Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương cung cấp;
- Bản tin Dự báo khí hậu (1 tháng, 3 tháng) do Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng - Khí hậu, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu cung cấp;
- Báo cáo tổng hợp tình hình sản xuất nông nghiệp hàng tháng ở các vùng sinh thái nông nghiệp do Trung tâm Thông tin, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cung cấp;
- Số liệu thống kê về diện tích, năng suất, sản lượng của các cây trồng chính do Tổng cục Thống kê cung cấp.

Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về Trung tâm Nghiên cứu khí tượng nông nghiệp, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

Địa chỉ: 23/62 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.7733372; 047733090-407

Fax: 04.8358626

Email: [son.nguyenhong@imh.ac.vn](mailto:son.nguyenhong@imh.ac.vn);

Webside: <http://www.imh.ac.vn>



## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
I. TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THÁNG V/2017 .....	1
1. Vùng Tây Bắc.....	1
2. Vùng Việt Bắc.....	2
3. Vùng Đông Bắc.....	4
4. Vùng Đồng bằng Bắc Bộ .....	5
5. Vùng Bắc Trung Bộ .....	6
6. Vùng Trung Trung Bộ.....	8
7. Vùng Nam Trung Bộ.....	9
8. Vùng Tây Nguyên .....	10
9. Vùng Nam Bộ.....	11
II. ẢNH HƯỞNG CỦA ĐIỀU KIỆN KHÍ TƯỢNG ĐỐI VỚI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRONG THÁNG V/2017.....	13
1. Đối với cây lúa .....	13
2. Đối với các loại rau màu và cây công nghiệp .....	16
III. DỰ BÁO KHÍ HẬU 3 THÁNG VI, VII và VIII/2017.....	16
IV. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ .....	17
V. TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	17

## I. TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THÁNG V/2017

Nền nhiệt độ không khí trung bình trong tháng V/2017 tại hầu hết các địa phương trong cả nước phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị TBNN (từ  $-1,5^{\circ}\text{C}$  đến  $1,3^{\circ}\text{C}$ ) (hình 10).

Lượng mưa trong tháng tại các địa phương trong cả nước phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị TBNN từ  $-319\text{mm}$  đến  $323\text{mm}$  (hình 11).

Tổng số giờ nắng tháng ở hầu hết các địa phương của nước ta phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị TBNN (từ  $-88$  giờ đến  $68$  giờ). Độ ẩm không khí trung bình tháng ở hầu hết các địa phương trong cả nước có giá trị phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc thấp hơn giá trị TBNN (từ  $-13\%$  đến  $9\%$ ).

Chi tiết về diễn biến tình hình khí tượng tháng V/2017 ở từng vùng của nước ta như sau:

### 1. Vùng Tây Bắc

#### 1.1. Diễn biến nhiệt độ

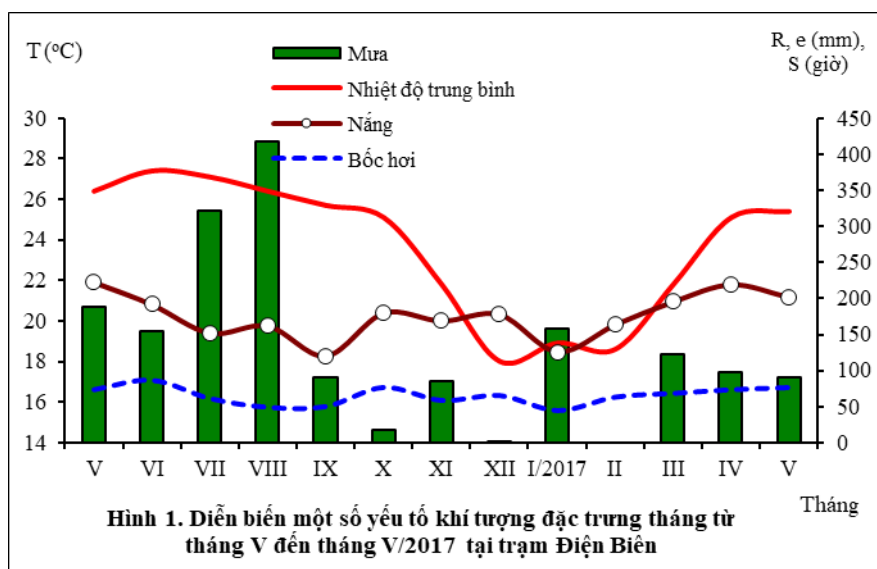
- Nhiệt độ các khu vực thuộc vùng Tây Bắc ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị TBNN (từ  $-1,0$  đến  $1,0^{\circ}\text{C}$ ); với giá trị nhiệt độ trung bình tháng dao động từ  $19,1^{\circ}\text{C}$  đến  $27,2^{\circ}\text{C}$  (hình 10).

- Nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình tháng phổ biến từ  $15,9^{\circ}\text{C}$  đến  $24,4^{\circ}\text{C}$ , giá trị thấp nhất là  $12,5^{\circ}\text{C}$  xảy ra vào ngày 29/V tại Sìn Hồ.

- Nhiệt độ không khí cao nhất trung bình tháng từ  $23,6^{\circ}\text{C}$  đến  $33,2^{\circ}\text{C}$ , giá trị cao nhất là  $40,0^{\circ}\text{C}$  xảy ra vào ngày 3/V tại Yên Châu. Sự biến động của nhiệt độ không khí theo thời gian từ tháng V đến tháng V/2017 tại trạm đại diện cho vùng Tây Bắc (Điện Biên) được thể hiện trên hình 1.

#### 1.2. Diễn biến về mưa

- Tổng lượng mưa tháng V/2017 phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung



Hình 1. Diễn biến một số yếu tố khí tượng đặc trưng tháng từ tháng V đến tháng V/2017 tại trạm Điện Biên

quanh giá trị TBNN từ -169mm đến 98mm. Giá trị tổng lượng mưa tháng phổ biến dao động trong khoảng từ 59mm đến 197mm, cao nhất là 214mm tại Yên Châu.

- Lượng mưa ngày cao nhất phổ biến từ 14mm đến 78mm, cao nhất là 85mm xảy ra vào ngày 24/V tại Yên Châu.

- Số ngày mưa trong tháng phổ biến từ 10 đến 17 ngày. Số ngày không mưa liên tục phổ biến từ 5 đến 12 ngày; số ngày mưa liên tục phổ biến từ 3 đến 12 ngày.

Biến trình lượng mưa tháng từ tháng V đến tháng V/2017 tại Điện Biên được thể hiện trên hình 1.

### ***1.3. Diễn biến về số giờ nắng, độ ẩm không khí và tổng lượng bốc hơi tháng***

- Số giờ nắng tháng V/2017 phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị TBNN (từ 23 giờ đến 39 giờ); giá trị tổng số giờ nắng tháng phổ biến từ 159 giờ đến 231 giờ (hình 12).

- Độ ẩm không khí trung bình tháng V/2017 dao động từ 67% đến 84%, phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc thấp hơn giá trị TBNN (từ -8% đến -3%). Độ ẩm không khí thấp nhất tuyệt đối là 17% xảy ra vào ngày 4/V tại Sông Mã.

- Tổng lượng bốc hơi tháng V/2017 có giá trị phổ biến từ 61mm đến 164mm. Lượng bốc hơi tháng ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị lượng mưa (-194mm đến 81mm). Lượng bốc hơi ngày cao nhất ở các nơi đo được phổ biến từ 3 - 9mm.

### ***1.4. Các hiện tượng thời tiết đặc biệt***

- Gió tây khô nóng xuất hiện hầu hết các nơi trong vùng với số ngày có gió tây khô nóng từ 1 đến 9 ngày, trong đó có nhiều nơi có từ 1 đến 6 ngày có cường độ mạnh;

- Đông xuất hiện khắp nơi trong vùng với số ngày có đông từ 3 đến 12 ngày.

## **2. Vùng Việt Bắc**

### ***2.1. Diễn biến nhiệt độ***

- Nền nhiệt độ không khí tháng V/2017 vùng Việt Bắc ở mức cao hơn giá trị TBNN (từ -0,3<sup>0</sup>C đến 0,8<sup>0</sup>C) (hình 10). Diễn biến nhiệt độ không khí trung bình tháng theo thời gian tại Việt Trì được thể hiện trên hình 2;

- Giá trị nhiệt độ không khí trung bình tháng phổ biến từ 18,8<sup>0</sup>C đến 28,1<sup>0</sup>C

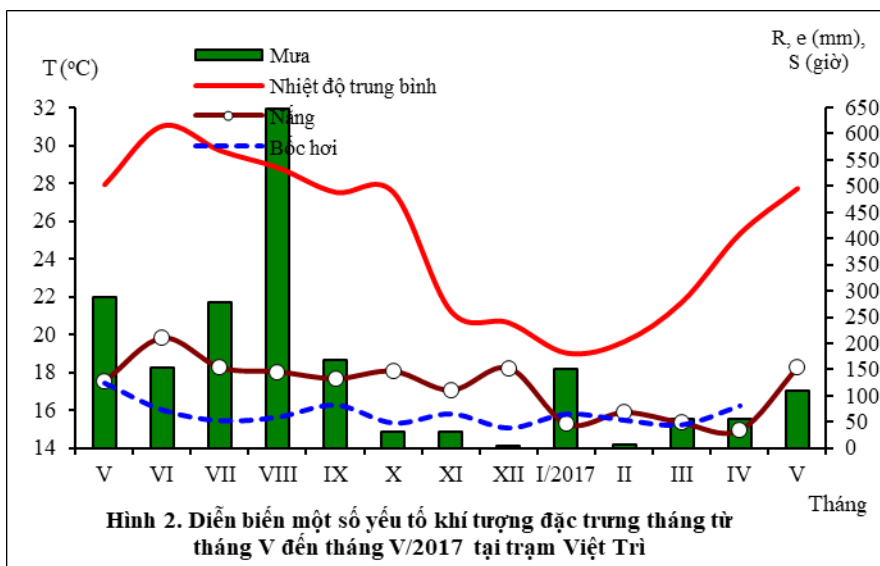
- Giá trị nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình từ 15,9<sup>0</sup>C đến 25,3<sup>0</sup>C, nhiệt

độ không khí thấp nhất là 12,4<sup>0</sup>C xảy ra vào ngày 18/V tại Sa Pa.

- Nhiệt độ không khí cao nhất trung bình từ 22,6<sup>0</sup>C đến 32,7<sup>0</sup>C, nhiệt độ không khí cao nhất là 37,0<sup>0</sup>C xảy ra vào ngày 3/V tại Lào Cai.

## 2.2. Diễn biến về mưa

- Tổng lượng mưa tháng ở các địa phương trong vùng chủ yếu từ 43mm đến 203mm, cao nhất là 502mm tại Bắc Quang; tổng lượng mưa tháng phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc thấp hơn giá trị TBNN từ (-319mm đến -70mm). Diễn



Hình 2. Diễn biến một số yếu tố khí tượng đặc trưng tháng từ tháng V đến tháng V/2017 tại trạm Việt Trì

biến của tổng lượng mưa tháng từ tháng V đến tháng V/2017 ở trạm Việt Trì (đại diện cho vùng Việt Bắc) được thể hiện trên hình 2.

- Giá trị lượng mưa ngày lớn nhất phổ biến từ 15mm đến 108mm, cao nhất là 168mm xảy ra vào ngày 23/V tại Bắc Quang. Số ngày mưa trong tháng dao động phổ biến từ 10 - 21 ngày. Số ngày mưa liên tục phổ biến từ 2 đến 12 ngày. Số ngày không mưa liên tục phổ biến từ 5 đến 11 ngày.

## 2.3. Diễn biến về số giờ nắng, độ ẩm không khí và tổng lượng bốc hơi tháng

- Tổng số giờ nắng tháng V/2017 ở các nơi thuộc Việt Bắc có giá trị phổ biến từ 154 giờ đến 219 giờ, phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị TBNN (-36 giờ đến 60 giờ) (hình 12).

- Độ ẩm không khí trung bình tháng V/2017 phổ biến từ 75% đến 86%; phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc thấp hơn giá trị TBNN (-8% đến -2%). Độ ẩm không khí thấp nhất tuyệt đối là 31%, xảy ra vào ngày 3/V tại Than Uyên.

- Lượng bốc hơi tháng ở các nơi trong vùng có giá trị phổ biến từ 62mm đến 145mm, và có giá trị ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị lượng mưa (-426mm đến 44mm). Lượng bốc hơi ngày cao nhất phổ biến từ 4mm đến 9mm.

## 2.4. Các hiện tượng thời tiết đặc biệt

- Gió tây khô nóng xuất hiện nhiều nơi trong vùng với số ngày dao động từ

1 đến 5 ngày, với cường độ nhẹ;

- Đông xuất hiện khắp nơi trong vùng với số ngày có đông dao động từ 3 đến 9 ngày.

### 3. Vùng Đông Bắc

#### 3.1. Diễn biến nhiệt độ

- Nhiệt độ không khí trung bình tháng ở các nơi trong vùng ở mức thấp hơn giá trị TBNN (từ  $-0,9$  đến  $-0,2^{\circ}\text{C}$ ); có giá trị dao động từ  $23,7^{\circ}\text{C}$  đến  $27,5^{\circ}\text{C}$  (hình 10).

- Nhiệt độ không khí cao nhất trung bình từ  $28,7^{\circ}\text{C}$  đến  $32,8^{\circ}\text{C}$ , giá trị nhiệt độ cao nhất là  $37,5^{\circ}\text{C}$  xảy ra vào ngày 3/V tại Bảo Lạc.

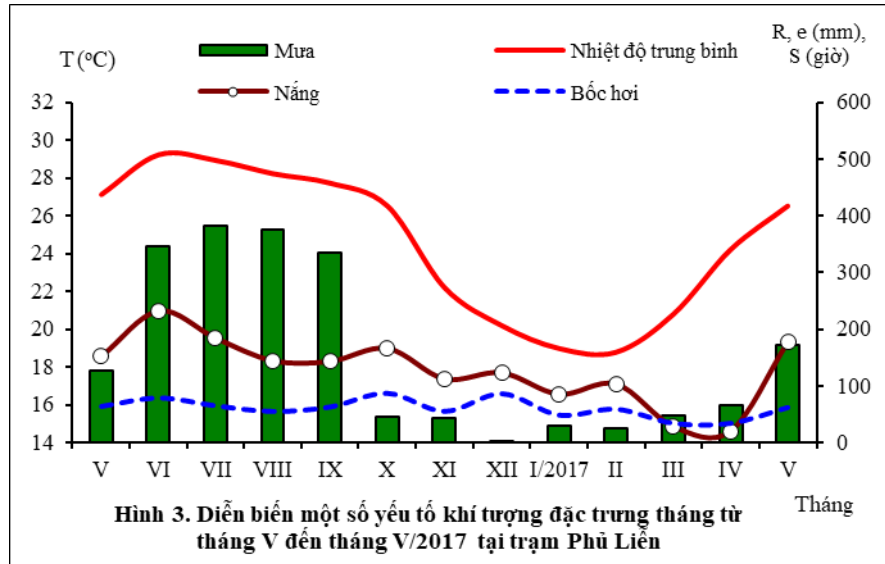
- Nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình từ  $20,2^{\circ}\text{C}$  đến  $25,2^{\circ}\text{C}$ , giá trị nhiệt độ không khí thấp nhất là  $13,4^{\circ}\text{C}$  xảy ra vào ngày 26/V tại Trùng Khánh. Biến trình nhiệt độ không khí trung bình tháng theo thời gian tại Phù Liên được thể hiện trên hình 3.

#### 3.2. Diễn biến về mưa

- Lượng mưa tháng V/2017 dao động phổ biến từ 39mm đến 230mm, cao nhất là 251mm tại Cửa Ông, phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc thấp hơn giá trị TBNN từ (-143mm đến -20mm, hình 11). Giá trị lượng mưa ngày lớn nhất dao động phổ biến từ 8mm đến 88mm, cao nhất là 109mm xảy ra vào ngày 12/V tại Cửa Ông.

- Số ngày mưa trong tháng phổ biến từ 9 - 16 ngày; số ngày mưa liên tục phổ biến từ 3 đến 8 ngày; số ngày không mưa liên tục phổ biến từ 4 đến 10 ngày. Có thể thấy diễn biến theo thời gian của tổng lượng mưa tháng tại trạm đại diện cho vùng Đông Bắc (trạm Phù Liên) ở hình 3.

#### 3.3. Diễn biến về số giờ nắng, độ ẩm không khí và tổng lượng bốc hơi tháng



Hình 3. Diễn biến một số yếu tố khí tượng đặc trưng tháng từ tháng V đến tháng V/2017 tại trạm Phù Liên

- Số giờ nắng tháng V/2017 đo được ở các nơi trong vùng phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị TBNN (-28 giờ đến 68 giờ) (hình 12) và phổ biến dao động trong khoảng từ 147 giờ đến 210 giờ.

- Độ ẩm không khí trung bình tháng V/2017 ở các nơi dao động phổ biến từ 72 đến 88%, ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị TBNN từ -7% đến 2%; giá trị độ ẩm không khí thấp nhất tuyệt đối là 23% xảy ra vào ngày 26/V tại Lục Ngạn.

- Lượng bốc hơi tháng phổ biến từ 63mm đến 107mm. Lượng bốc hơi các khu vực trong vùng phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị lượng mưa (từ -156mm đến 52mm). Lượng bốc hơi ngày cao nhất từ 4 - 9mm.

### 3.4. Các hiện tượng thời tiết đặc biệt

- Gió tây khô nóng xuất hiện nhiều nơi trong vùng với số ngày có gió tây khô nóng dao động từ 1 đến 10 ngày, với cường độ nhẹ;

- Đông xuất hiện khắp nơi trong vùng với số ngày có đông dao động từ 1 đến 7 ngày.

## 4. Vùng Đồng bằng Bắc Bộ

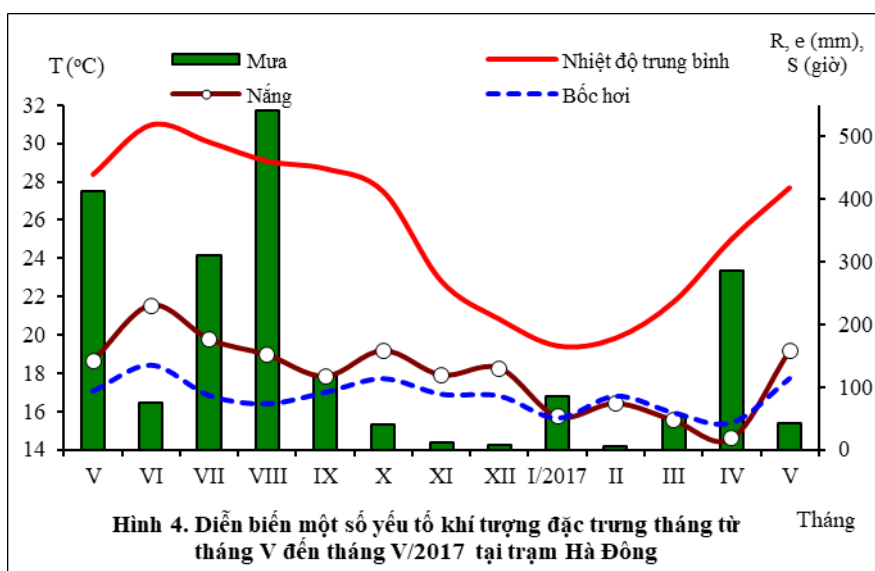
### 4.1. Diễn biến nhiệt độ

- Nhiệt độ không khí trung bình tháng ở các nơi trong vùng có giá trị dao động từ 26,7<sup>0</sup>C đến 28,1<sup>0</sup>C, ở mức dao động xung quanh giá trị TBNN (từ -0,3<sup>0</sup>C đến 0,9<sup>0</sup>C) (hình 10);

- Nhiệt độ không khí cao nhất

trung bình tháng từ 29,1<sup>0</sup>C đến 32,2<sup>0</sup>C, giá trị nhiệt độ không khí cao nhất là 35,5<sup>0</sup>C xảy ra vào ngày 31/V tại Hà Đông;

- Nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình tháng ở các nơi từ 24,1<sup>0</sup>C đến 25,4<sup>0</sup>C, giá trị nhiệt độ không khí thấp nhất là 20,5<sup>0</sup>C xảy ra vào ngày 18/V tại Hải Dương. Biến trình nhiệt độ không khí trung bình tại trạm Hà Đông được thể



Hình 4. Diễn biến một số yếu tố khí tượng đặc trưng tháng từ tháng V đến tháng V/2017 tại trạm Hà Đông

hiện trên hình 4.

#### **4.2. Diễn biến về mưa**

- Tổng lượng mưa tháng phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc thấp hơn giá trị TBNN từ (-130mm đến -10mm, hình 11) và có giá trị dao động phổ biến từ 39mm đến 131mm.

- Lượng mưa ngày lớn nhất phổ biến từ 9 đến 58mm; số ngày mưa trong tháng phổ biến từ 8 đến 16 ngày; số ngày mưa liên tục phổ biến từ 3 đến 12 ngày; số ngày không mưa liên tục phổ biến từ 5 đến 13 ngày. Biến trình tổng lượng mưa tháng tại trạm Hà Đông được thể hiện trên hình 4.

#### **4.3. Diễn biến về số giờ nắng, độ ẩm không khí và tổng lượng bốc hơi tháng**

- Tổng số giờ nắng tháng V/2017 ở các nơi trong vùng dao động từ 148 giờ đến 177 giờ, có giá trị ở mức xấp xỉ hoặc thấp hơn giá trị TBNN (từ -50 giờ đến -16 giờ, hình 12).

- Độ ẩm không khí trung bình tháng từ 77% đến 87%, phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc thấp hơn giá trị TBNN (từ -8% đến -3%, hình 13); giá trị độ ẩm không khí thấp nhất tuyệt đối là 34% xảy ra vào ngày 26/V tại Ninh Bình.

- Lượng bốc hơi vùng Đồng bằng Bắc Bộ phổ biến từ 66mm đến 114mm; lượng bốc hơi ngày cao nhất phổ biến từ 4 đến 8mm. Lượng bốc hơi tháng ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị lượng mưa tháng từ -55mm đến 71mm.

#### **4.4. Các hiện tượng thời tiết đặc biệt**

- Gió tây khô nóng xuất hiện 1 ngày tại Láng và Nho Quan với cường độ nhẹ  
- Đông xuất hiện khắp nơi trong vùng với số ngày có đông dao động từ 4 đến 9 ngày.

### **5. Vùng Bắc Trung Bộ**

#### **5.1. Diễn biến nhiệt độ**

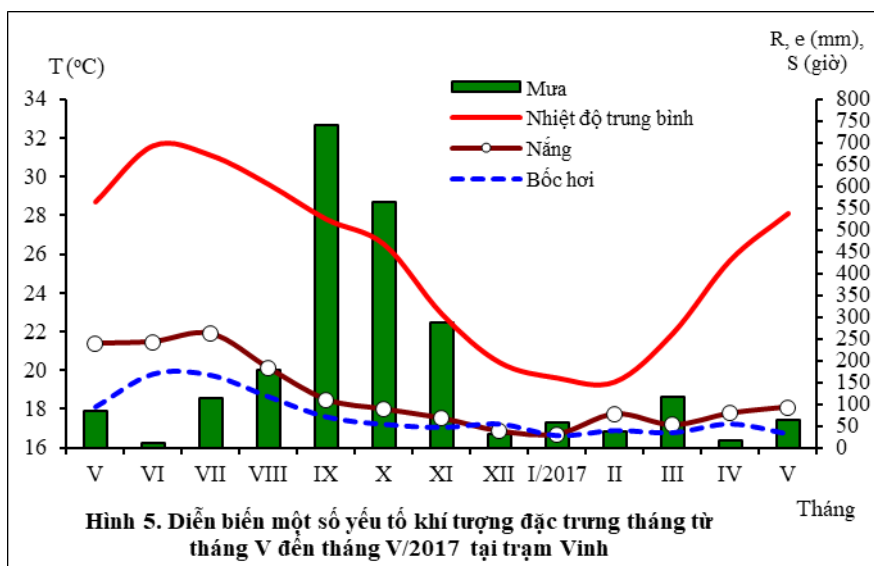
- Nhiệt độ không khí trung bình tháng ở mức dao động xung quanh giá trị TBNN (từ -1,5<sup>0</sup>C đến 1,0<sup>0</sup>C, hình 10) và có giá trị từ 25,9<sup>0</sup>C đến 28,1<sup>0</sup>C.

- Nhiệt độ không khí cao nhất trung bình tháng từ 29,5<sup>0</sup>C đến 33,8<sup>0</sup>C, giá trị nhiệt độ cao nhất là 41,0<sup>0</sup>C xảy ra vào ngày 3/V tại Con Cuông.

- Nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình tháng từ 23,1<sup>0</sup>C đến 25,0<sup>0</sup>C, giá trị nhiệt độ không khí thấp nhất là 19,1<sup>0</sup>C xảy ra vào ngày 27/V tại Quỳnh Hợp. Biến trình nhiệt độ không khí trung bình tại Vinh được thể hiện trên hình 5.

#### **5.2. Diễn biến về mưa**

- Trong tháng V/2017, các giá trị tổng lượng mưa tháng dao động phổ biến từ 64mm đến 327mm, cao nhất là 392mm tại Quý Hợp. Tổng lượng mưa tháng phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị TBNN từ (-72mm đến 228mm) (hình 11).



Hình 5. Diễn biến một số yếu tố khí tượng đặc trưng tháng từ tháng V đến tháng V/2017 tại trạm Vinh

- Giá trị lượng mưa ngày lớn nhất phổ biến từ 33 đến 156mm, cao nhất là 210mm, xảy ra vào ngày 25/V tại Như Xuân.

- Số ngày mưa trong tháng phổ biến từ 1 - 24 ngày; số ngày mưa liên tục phổ biến từ 1 đến 17 ngày. Số ngày không mưa liên tục phổ biến từ 5 đến 6 ngày. Biến trình tổng lượng mưa tháng tại Vinh được thể hiện trên hình 5.

### 5.3. Diễn biến về số giờ nắng, độ ẩm không khí và tổng lượng bốc hơi tháng

- Số giờ nắng trong tháng dao động phổ biến từ 130 đến 206 giờ; tổng số giờ nắng trong vùng phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị TBNN (từ -71 giờ đến 36 giờ, hình 12).

- Độ ẩm không khí trung bình tháng phổ biến từ 76% đến 89%, phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị TBNN (-5% đến 7%); giá trị độ ẩm không khí thấp nhất tuyệt đối là 31% xảy ra vào ngày 3/V tại Con Cuông.

- Tổng lượng bốc hơi tháng phổ biến từ 32mm đến 93mm; lượng bốc hơi ngày lớn nhất phổ biến từ 3 - 6mm. Lượng bốc hơi tháng phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc thấp hơn giá trị lượng mưa (-332mm đến -10mm).

### 5.4. Các hiện tượng thời tiết đặc biệt

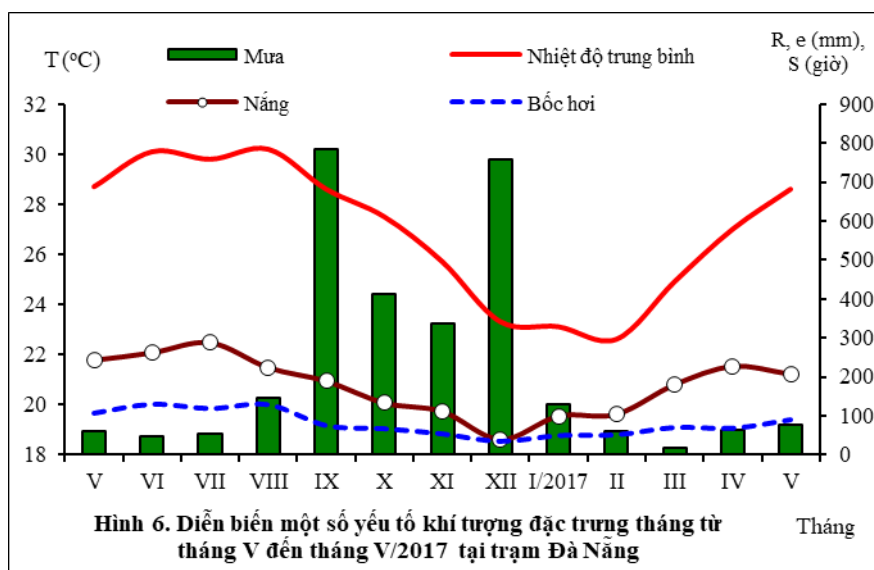
- Gió tây khô nóng xuất hiện hầu hết các nơi trong vùng với số ngày có gió tây khô nóng từ 1 đến 7 ngày, trong đó nhiều nơi có từ 1 đến 3 ngày có cường độ mạnh;

- Đông xuất hiện khắp nơi trong vùng với số ngày có đông dao động từ 5 đến 20 ngày.

## 6. Vùng Trung Trung Bộ

### 6.1. Diễn biến nhiệt độ

- Nhiệt độ không khí trung bình tháng V/2017 từ  $24,1^{\circ}\text{C}$  đến  $29,3^{\circ}\text{C}$ , phổ biến ở mức dao động xung quanh giá trị TBNN ( $-0,7^{\circ}\text{C}$  đến  $0,9^{\circ}\text{C}$ ) (hình 10). Có thể thấy được biến trình nhiệt độ không khí trung bình tại trạm đại diện cho Trung Trung Bộ (Đà Nẵng) trên hình 6.



Hình 6. Diễn biến một số yếu tố khí tượng đặc trưng tháng từ tháng V đến tháng V/2017 tại trạm Đà Nẵng

- Nhiệt độ không khí cao nhất trung bình tháng từ  $29,5^{\circ}\text{C}$  đến  $34,4^{\circ}\text{C}$ , giá trị nhiệt độ cao nhất là  $38,5^{\circ}\text{C}$  xảy ra vào ngày 1/V tại Tuyên Hóa.

- Nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình tháng từ  $21,5^{\circ}\text{C}$  đến  $25,8^{\circ}\text{C}$ , giá trị nhiệt độ thấp nhất là  $19,6^{\circ}\text{C}$  xảy ra vào ngày 27/V tại A Lưới.

### 6.2. Diễn biến về mưa

- Lượng mưa trong tháng V/2017 ở hầu hết các nơi trong vùng phổ biến từ 41mm đến 408mm, cao nhất là 500mm tại Trà My. Ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị TBNN (từ -53mm đến 268mm).

- Giá trị lượng mưa ngày lớn nhất phổ biến từ 19 đến 132mm, cao nhất là 154mm xảy ra vào ngày 26/V tại Nam Đông.

- Số ngày mưa trong tháng phổ biến từ 9 đến 25 ngày; số ngày mưa liên tục phổ biến từ 2 đến 19 ngày; số ngày không mưa liên tục phổ biến từ 3 đến 10 ngày. Có thể xem biến trình tổng lượng mưa tháng tại Đà Nẵng từ tháng V đến tháng V/2017 trên hình 6.

### 6.3. Diễn biến về số giờ nắng, độ ẩm không khí và tổng lượng bốc hơi tháng

- Số giờ nắng trong tháng phổ biến từ 135 giờ đến 217 giờ. Phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc thấp hơn giá trị TBNN ( $-69$  giờ đến  $-22$  giờ) (Hình 12).

- Độ ẩm không khí trung bình tháng phổ biến từ 81% đến 91%, phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc cao hơn giá trị TBNN (từ 3% đến 9%); giá trị độ ẩm không khí thấp nhất tuyệt đối là 43% xảy ra vào ngày 3/V tại Đông Hà.

- Tổng lượng bốc hơi tháng dao động phổ biến từ 44mm đến 93mm. Lượng bốc hơi ngày cao nhất phổ biến từ 3 đến 6mm. Tổng lượng bốc hơi tháng ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị lượng mưa (-454mm đến 42mm).

#### 6.4. Các hiện tượng thời tiết đặc biệt

- Gió tây khô nóng xuất hiện khắp nơi trong vùng với số ngày có gió tây khô nóng từ 1 đến 5 ngày, trong đó một số nơi có từ 1 đến 2 ngày có cường độ mạnh;
- Đông xuất hiện khắp nơi trong vùng với số ngày có đông từ 5 đến 24 ngày.

### 7. Vùng Nam Trung Bộ

#### 7.1. Diễn biến nhiệt độ

- Nhiệt độ không khí trung bình tháng V/2017 từ 28,1<sup>0</sup>C đến 29,3<sup>0</sup>C, phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc cao hơn giá trị TBNN (từ 0,3<sup>0</sup>C đến 1,0<sup>0</sup>C, hình 10).

- Nhiệt độ không khí cao nhất

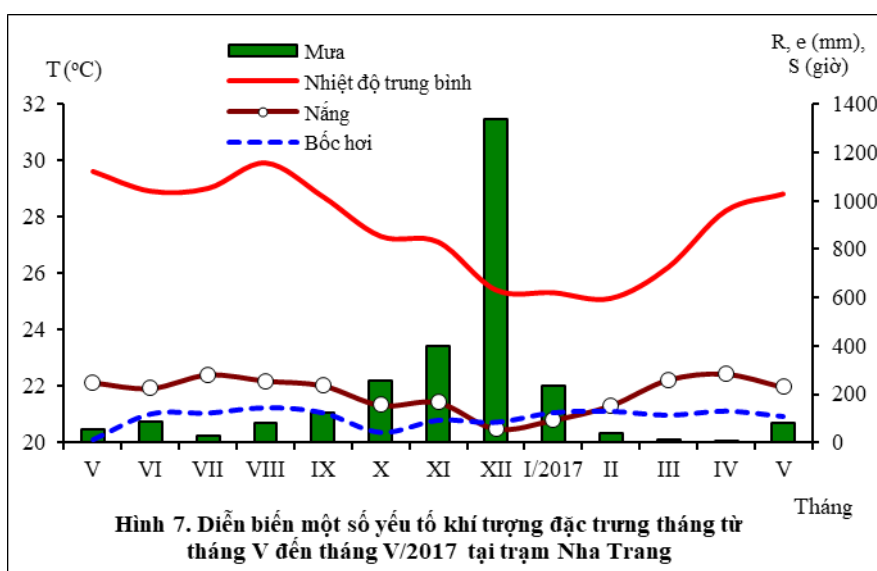
trung bình tháng từ 31,9<sup>0</sup>C đến 33,6<sup>0</sup>C, giá trị nhiệt độ không khí cao nhất là 36,7<sup>0</sup>C xảy ra vào ngày 4/V tại Hoài Nhơn.

- Nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình tháng từ 25,2<sup>0</sup>C đến 27,1<sup>0</sup>C, giá trị nhiệt độ không khí thấp nhất là 23,5<sup>0</sup>C, xảy ra vào ngày 08/V tại Cam Ranh và Hàm Tân. Biến trình nhiệt độ không khí trung bình tại Nha Trang từ tháng V đến tháng V/2017 được thể hiện trên hình 7.

#### 7.2. Diễn biến về mưa

- Trong tháng V/2017, lượng mưa các nơi trong vùng phổ biến từ 45mm đến 247mm, cao nhất là 266mm tại Phú Quý. Tổng lượng mưa tháng trong vùng phổ biến ở mức dao động xung quanh giá trị TBNN từ (-90mm đến 163mm). Diễn biến tổng lượng mưa tháng từ tháng V đến tháng V/2017 tại trạm Quy Nhơn được thể hiện trên hình 7.

- Giá trị lượng mưa ngày lớn nhất phổ biến từ 12mm đến 76mm.



Hình 7. Diễn biến một số yếu tố khí tượng đặc trưng tháng từ tháng V đến tháng V/2017 tại trạm Nha Trang

- Số ngày mưa trong tháng phổ biến từ 9 đến 19 ngày; số ngày mưa liên tục từ 3 đến 8 ngày; số ngày không mưa liên tục trong tháng phổ biến từ 5 đến 9 ngày.

### 7.3. Diễn biến về số giờ nắng, độ ẩm không khí và tổng lượng bốc hơi tháng

- Tổng số giờ nắng tháng V/2017 ở các nơi trong vùng phổ biến từ 217 giờ đến 259 giờ; số giờ nắng trong vùng phổ biến ở mức thấp hơn giá trị TBNN (từ -31 giờ đến -10 giờ);

- Độ ẩm không khí trung bình tháng từ 81% đến 84%, phổ biến ở mức xấp xỉ giá trị TBNN (hình 13); giá trị độ ẩm không khí thấp nhất là 49% xảy ra vào ngày 22/V tại Tuy Hòa.

- Lượng bốc hơi tháng phổ biến từ 79mm đến 111mm. Lượng bốc hơi ngày cao nhất phổ biến từ 4 đến 5mm. Lượng bốc hơi các nơi trong vùng ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị lượng mưa (từ -187mm đến 66mm).

### 7.4. Các hiện tượng thời tiết đặc biệt

- Gió tây khô nóng xuất hiện một số nơi trong vùng với số ngày có gió tây khô nóng từ 1 đến 4 ngày với cường độ nhẹ;

- Đông xuất hiện khắp nơi trong vùng với số ngày có đông từ 3 đến 15 ngày.

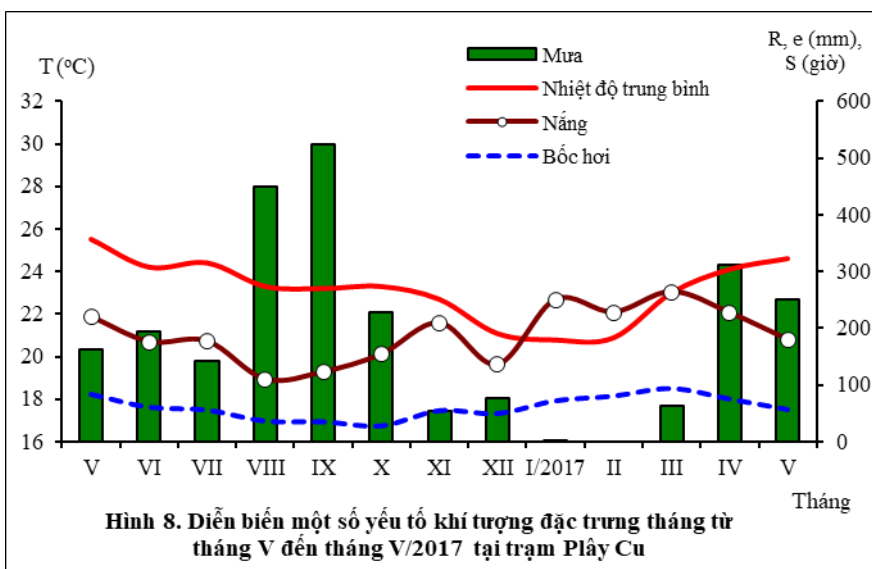
## 8. Vùng Tây Nguyên

### 8.1. Diễn biến nhiệt độ

- Giá trị nhiệt độ không khí trung bình tháng V/2017 từ 20,4<sup>0</sup>C đến 28,7<sup>0</sup>C; phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc cao hơn giá trị TBNN (từ 0,5<sup>0</sup>C đến 1,2<sup>0</sup>C, hình 10).

- Nhiệt độ không khí cao nhất trung bình từ 25,2<sup>0</sup>C đến 34,3<sup>0</sup>C; giá trị nhiệt độ không khí cao nhất là 37,7<sup>0</sup>C xảy ra vào ngày 4/V tại Ayunpa.

- Nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình từ 17,3<sup>0</sup>C đến 25,5<sup>0</sup>C, giá trị nhiệt độ không khí thấp nhất là 15,0<sup>0</sup>C xảy ra vào ngày 16/V tại Đà Lạt. Có thể



xem diễn biến nhiệt độ trung bình tháng từ tháng V đến tháng V/2017 ở trạm Plây Cu đại diện cho vùng Tây Nguyên trên hình 8.

### **8.2. Diễn biến về mưa**

- Tổng lượng mưa tháng V/2017 trong vùng phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc cao hơn giá trị TBNN từ 25mm đến 121mm, phổ biến có giá trị dao động từ 251mm đến 439mm.

- Giá trị lượng mưa ngày lớn nhất có giá trị phổ biến dao động từ 46mm đến 87mm. Số ngày mưa phổ biến từ 17 đến 28 ngày, trong đó số ngày mưa liên tục phổ biến từ 7 đến 17 ngày, số ngày không mưa liên tục phổ biến từ 1 đến 7 ngày. Diễn biến tổng lượng mưa tháng từ tháng V đến tháng V/2017 tại trạm Plây Cu được thể hiện trên hình 8.

### **8.3. Diễn biến về số giờ nắng, độ ẩm không khí và tổng lượng bốc hơi tháng**

- Tổng số giờ nắng tháng V/2017 phổ biến từ 159 giờ đến 219 giờ. Phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc thấp hơn giá trị TBNN từ (-47 giờ đến -14 giờ) (hình 12).

- Độ ẩm không khí trung bình tháng phổ biến ở mức xấp xỉ giá trị TBNN, có giá trị phổ biến từ 81% đến 88%; độ ẩm không khí thấp nhất là 41% xảy ra vào ngày 13/V tại Đắc Tô.

- Tổng lượng bốc hơi tháng phổ biến từ 37mm đến 98mm. Lượng bốc hơi ngày cao nhất phổ biến từ 2 đến 6mm. Lượng bốc hơi ở các nơi trong vùng ở mức thấp hơn giá trị lượng mưa (từ -274mm đến -194mm).

### **8.4. Các hiện tượng thời tiết đặc biệt**

- Gió tây khô nóng xuất hiện duy nhất tại Ayunpa với số ngày có gió tây khô nóng là 5 ngày với cường độ nhẹ;

- Đông xuất hiện khắp nơi trong vùng với số ngày có đông từ 5 đến 25 ngày.

## **9. Vùng Nam Bộ**

### **9.1. Diễn biến nhiệt độ**

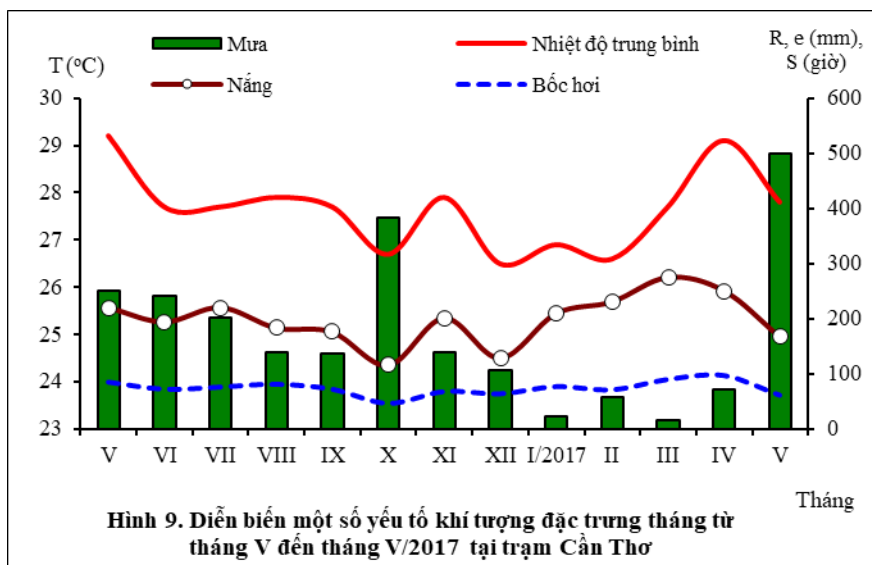
- Nhiệt độ không khí trung bình tháng V/2017 từ 27,2<sup>0</sup>C đến 29,5<sup>0</sup>C, phổ biến ở mức cao hơn giá trị TBNN (từ 0,4<sup>0</sup>C đến 1,3<sup>0</sup>C) (hình 10).

- Nhiệt độ không khí cao nhất trung bình tháng từ 31,8<sup>0</sup>C đến 34,5<sup>0</sup>C, giá trị nhiệt độ không khí cao nhất là 36,4<sup>0</sup>C xảy ra vào ngày 22/V tại Tân Sơn Nhất.

- Nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình tháng từ 24,2<sup>0</sup>C đến 26,8<sup>0</sup>C, giá trị nhiệt độ không khí thấp nhất là 22,0<sup>0</sup>C xảy ra vào ngày 7/V tại Phước Long. Hình 9 thể hiện diễn biến của nhiệt độ trung bình tháng từ tháng V đến tháng V/2017 tại trạm Cần Thơ.

## 9.2. Diễn biến về mưa

- Tổng lượng mưa tháng các nơi trong vùng dao động phổ biến từ 154mm đến 500mm, cao nhất là 811mm tại Trị An; lượng mưa ngày dao động từ 27mm đến 115mm, cao nhất 132mm xảy ra vào ngày



Hình 9. Diễn biến một số yếu tố khí tượng đặc trưng tháng từ tháng V đến tháng V/2017 tại trạm Cần Thơ

06/V tại Phước Long; số ngày mưa từ 16 đến 28 ngày, số ngày mưa liên tục từ 4 đến 17 ngày; số ngày không mưa liên tục từ 1 đến 5 ngày. Lượng mưa tháng phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị TBNN từ -39mm đến 323mm.

## 9.3. Diễn biến về số giờ nắng, độ ẩm không khí và tổng lượng bốc hơi tháng

- Tổng số giờ nắng tháng V/2017 phổ biến từ 157 giờ đến 238 giờ; phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị TBNN (-88 giờ đến 68 giờ) (hình 12).

- Độ ẩm không khí trung bình tháng phổ biến từ 77% đến 88%, phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị TBNN (từ -3% đến 7%, hình 13). Độ ẩm không khí thấp nhất tuyệt đối là 45% xảy ra vào ngày 12/V tại Biên Hòa.

- Tổng lượng bốc hơi tháng phổ biến từ 45mm đến 87mm, cao nhất là 109mm tại Vũng Tàu; lượng bốc hơi ngày cao nhất phổ biến từ 3 đến 6mm; lượng bốc hơi tháng ở mức xấp xỉ hoặc dao động xung quanh giá trị lượng mưa tháng (từ -230mm đến 70mm). (hình 14)

## 9.4. Các hiện tượng thời tiết đặc biệt

- Gió tây khô nóng xuất hiện hầu hết các nơi trong vùng với số ngày có gió tây khô nóng từ 1 đến 11 ngày với cường độ nhẹ;

- Đông xuất hiện khắp nơi trong vùng với số ngày dao động từ 8 đến 28 ngày.

## II. ẢNH HƯỞNG CỦA ĐIỀU KIỆN KHÍ TƯỢNG ĐỐI VỚI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRONG THÁNG V/2017

Điều kiện khí tượng nông nghiệp trong tháng V/2017 ở hầu hết các địa phương phía Bắc tương đối thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng và phát triển. Nền nhiệt và số giờ nắng chủ yếu ở mức xấp xỉ hoặc cao hơn TBNN một ít, lượng mưa và số ngày mưa tăng đảm bảo được cho lúa xuân ở Miền Bắc trở bông, chắc xanh. Bước đầu đánh giá cho thấy lúa đông xuân năm nay có nhiều triển vọng cho năng suất khá. Một số khu vực ở Bắc Trung Bộ đã bắt đầu thu hoạch lúa đông xuân sớm. Tuy nhiên điều kiện thời tiết trong tháng V/2017 cũng thuận lợi cho sâu bệnh phát triển trên diện rộng đặc biệt là bệnh đạo ôn lá, đạo ôn cổ bông, sâu cuốn lá, và các loại rầy trên lúa đông xuân. Ở Miền Nam đã bắt đầu vào mùa mưa do vậy lượng mưa và số ngày mưa tăng đáng kể thuận lợi cho sản xuất lúa hè thu.

Tháng V là tháng bắt đầu mùa mưa, lượng mưa và số ngày mưa tăng hơn so với các tháng trước. Tuy nhiên, hầu hết các khu vực đều bị ảnh hưởng của gió Tây khô nóng, đặc biệt là các tỉnh Tây Bắc, Bắc Trung Bộ và Trung Trung Bộ xuất hiện nhiều đợt gió tây khô nóng có cường độ mạnh. Các đợt gió tây khô nóng kết hợp với các đợt nắng nóng kéo dài làm lượng bốc hơi tăng. Một số khu vực ở đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ và Trung Trung Bộ có lượng bốc hơi cao hơn lượng mưa dẫn đến tình trạng thiếu hụt nước tức thời cho sản xuất nông nghiệp. Số ngày xuất hiện dông tăng, dông, lốc kèm theo mưa lớn gây thiệt hại cho người và hoa màu.

Nhiệm vụ trọng tâm của sản xuất nông nghiệp tháng V là tập trung chủ yếu vào chăm sóc lúa đông xuân ở các địa phương phía Bắc; thu hoạch lúa, hoa màu vụ đông xuân và xuống giống lúa hè thu tại các địa phương phía Nam. Tính đến cuối tháng lúa đông xuân ở các tỉnh đồng bằng Sông Hồng cơ bản kết thúc thời kỳ trở bông, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cho lúa muện. Vùng Bắc Trung bộ đã tiến hành thu hoạch và tại các tỉnh miền Nam cơ bản thu hoạch xong lúa đông xuân và chuyển trọng tâm sang vụ hè thu. Hiện tại các tỉnh miền Nam đang tích cực làm đất, xuống giống lúa hè thu và gieo trồng rau màu, cây công nghiệp ngăn ngày vụ hè thu

### 1. Đối với cây lúa

Tính đến cuối tháng, các địa phương phía Bắc đã kết thúc gieo cấy lúa đông xuân, diện tích ước tính đạt 1143,9 nghìn ha, giảm 12,3 nghìn ha (-1,1%) so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân do một số tỉnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, chuyển đổi diện tích trồng lúa sang một số cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn. Bên cạnh đó, hơn 1800 ha đất ruộng bị bỏ hoang do nhiều lao

động nông thôn chuyên sang các ngành sản xuất phi nông nghiệp. Tại thời điểm báo cáo, trà lúa đông xuân sớm đang trong giai đoạn trổ bông - chín sữa, trà trung đã trổ bông. Đây là thời kỳ quan trọng quyết định đến năng suất và chất lượng lúa. Tuy nhiên trong giai đoạn hiện nay, sâu bệnh đang diễn biến phức tạp, đặc biệt là đạo ôn, khô vằn, rầy nâu, rầy lưng trắng. Dự kiến năng suất lúa Đông xuân các tỉnh miền Bắc ước đạt 62,3 tạ/ha, giảm 0,5 tạ/ha. Sản lượng lúa Đông xuân các tỉnh miền Bắc ước tính đạt 7,12 triệu tấn, giảm 134,5 nghìn tấn so với vụ đông xuân 2016. Như vậy sản lượng lúa Đông xuân giảm do cả diện tích và năng suất đều giảm. Một số tỉnh có sản lượng lúa giảm mạnh là Hà Tĩnh -44,5 nghìn tấn; Hà Nội – 20,2 nghìn tấn; Hưng Yên -14,3 nghìn tấn; Hải Dương – 10,5 nghìn tấn; Bắc Giang -9,2 nghìn tấn;...

Ở các địa phương phía Nam đã thu hoạch được 1902,7 nghìn ha lúa đông xuân, đạt 98,4% diện tích xuống giống và tăng 1,8% so cùng kỳ năm trước, trong đó các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long đã thu hoạch xong toàn bộ diện tích lúa Đông xuân. Năng suất lúa Đông xuân toàn vùng Đồng bằng sông Cửu Long năm nay đạt 62,6 tạ/ha, giảm 1,7 tạ/ha so với vụ đông xuân trước; sản lượng đạt 9,63 triệu tấn, giảm 360,9 nghìn tấn. Ngoài yếu tố thổ nhưỡng bị ảnh hưởng do xâm nhập mặn từ năm trước thì năng suất lúa Đông xuân 2017 ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long năm nay giảm do bị ảnh hưởng của sâu bệnh và những trận mưa dông trái mùa liên tiếp diễn ra ở thời điểm lúa đang trổ, chín và thu hoạch làm cho nhiều diện tích lúa bị đổ ngã, tỷ lệ thất thoát trong thu hoạch và tỷ lệ hạt lép tăng.

Cùng với việc thu hoạch lúa đông xuân, đến cuối tháng V, các địa phương phía Nam đã gieo trồng được 1169,3 nghìn ha lúa hè thu, tăng 14,4% so cùng kỳ năm trước, trong đó vùng Đồng bằng sông Cửu Long đạt 1078,1 nghìn ha, bằng 114%. Diện tích gieo trồng lúa Hè thu tăng so cùng kỳ do lịch thời vụ gieo trồng lúa Hè thu năm 2016 được thông báo trễ hơn so những năm trước, và trong những tháng đầu năm năm 2016 do bị ảnh hưởng khô hạn và mặn xâm nhập, nên bà con nông dân không gieo trồng lúa hè thu vào thời điểm tháng V/2016, chờ cho đến khi có mưa và độ mặn trong đất giảm mới tiến hành gieo trồng. Hiện lúa Hè Thu đang ở giai đoạn đẻ nhánh đến chắc xanh, cây lúa sinh trưởng và phát triển khá. Tại một số địa phương đã xuất hiện những cơn mưa, nhưng nhiệt độ bình quân trong ngày vẫn cao, nên đã ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng và phát triển của cây lúa. Bà con nông dân tích cực thăm đồng, nắm chắc diễn biến tình hình sâu bệnh trên trà lúa giai đoạn đẻ nhánh đến đòng, đồng thời có các biện pháp chăm sóc lúa đúng kỹ thuật và sử dụng phân bón, thuốc BVTV.

**Bảng 1. Số liệu khí tượng nông nghiệp tuần 3 tháng V/2017**

Số TT	Các vùng sinh thái nông nghiệp	Trạm	Các giai đoạn phát triển của cây trồng	Trạng thái sinh trưởng của cây trồng	Độ ẩm đất	Tác động của thiên tai, sâu bệnh
1	Tây Bắc, Việt Bắc	Điện Biên	Lúa chiêm thu hoạch			
2		Văn Chấn	Lúa chiêm chín hoàn toàn	TB	3 cm	
3		Mộc Châu	Chè lớn búp mù	Khá	Âm	
4	Đông Bắc	Lạng Sơn	Ngô phun râu	Khá	TB	
5		Bắc Giang	Lúa chiêm chín hoàn toàn	Khá	3 cm	
6		Uông Bí	Lúa xuân thu hoạch			
7	Trung du Bắc Bộ	Phú Hộ	Chè lớn lá thật 1	TB	Âm	
8		Ba Vì	Chè lớn lá thật 1	TB	TB	
9	Đồng bằng sông Hồng	Hà Đông	Lúa xuân chín hoàn toàn	TB		
10		Hoài Đức	Lúa xuân hè trở bông	TB	3 cm	
			Lạc hình thành củ	Khá	TB	
			Ngô phun râu	Khá	TB	
			Hải Dương	Lúa chiêm chín hoàn toàn	Khá	11 cm
12		Hưng Yên	Lúa xuân chín hoàn toàn	Khá	3 cm	
13	Nam Định	Lúa chiêm chín hoàn toàn	Khá	16 cm		
14	Thái Bình	Lúa xuân chắc xanh	Khá	3 cm		
15	Ninh Bình	Lúa xuân chắc xanh	Khá	3 cm		
16	Bắc Trung Bộ	Thanh Hóa	Lúa chiêm thu hoạch			
17		Yên Định	Lạc hình thành củ	TB	TB	
18		Đô Lương	Lúa xuân thu hoạch			
19		Quỳnh Lưu	Lúa mùa cấy	TB	3 cm	
20	Tây Nguyên	Eakmat	Cà phê hình thành quả	Tốt	Âm	
21	Nam Bộ	Xuân Lộc	Cà phê hình thành quả	TB	Âm	

## **2. Đối với các loại rau màu và cây công nghiệp**

Ngoài lúa, trong tháng các địa phương trong cả nước đã bắt đầu triển khai trồng các cây rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày vụ hè thu, mùa. Tính đến cuối tháng, diện tích gieo trồng ngô cả nước đạt 607,1 nghìn ha, bằng 91,3% cùng kỳ năm trước; khoai lang 78,6 nghìn ha, bằng 96,6%; lạc 142,2 nghìn ha, bằng 97,6%; đậu tương 40,6 nghìn ha, bằng 96,4%; rau đậu các loại 610,2 nghìn ha, bằng 103,1%.

Ở Mộc Châu, Phú Hộ, Ba Vì: Chè đang trong giai đoạn chè lớn búp mù, chè lớn lá thật 1, trạng thái sinh trưởng từ trung bình đến khá (bảng 1).

Ở khu vực Đồng bằng Bắc Bộ: Ngô đang trong giai đoạn phun râu, trạng thái sinh trưởng khá.

Ở Tây Nguyên và Đông Nam Bộ: Cà phê đang trong giai đoạn hình thành quả, trạng thái sinh trưởng từ trung bình đến tốt.

## **III. DỰ BÁO KHÍ HẬU 3 THÁNG VI, VII và VIII/2017**

### **3.1. Nhiệt độ**

Trong 3 tháng tới, NĐTB mùa VI-VIII/2017 có khả năng cao hơn TBNN từ 0 đến hơn 1,0°C ở đa phần diện tích cả nước, với xác suất từ 66 đến trên 77%. Nhiệt độ có khả năng thấp hơn TBNN từ dưới 0 đến 1,0°C ở phía Nam (từ Ninh Thuận trở vào), với xác suất từ 66 đến trên 77%.

### **3.2. Lượng mưa**

Trong mùa 3 tháng VI-VIII/2017, Lượng mưa mùa VI-VIII của năm 2017 có khả năng ở mức cao hơn TBNN từ 0 đến 200mm ở đa phần diện tích Bắc Bộ, Nam Tây Nguyên và Nam Bộ; thấp hơn TBNN từ 0 đến 400mm ở hầu hết diện tích Trung Bộ và Bắc Tây Nguyên, với xác suất từ 44 đến 77%.

### **3.3. Một số hiện tượng cực đoan**

Từ tháng VI-VIII là thời kỳ hoạt động mạnh mẽ của gió mùa mùa hè và nắng nóng trên lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, cần đề phòng các hiện tượng cực đoan:

- Nhiệt độ có khả năng cao hơn so với cùng thời kỳ của năm 2016 ở khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ. Cùng với xu thế đó, số ngày nắng nóng sẽ cao hơn từ 1 đến 5 ngày/tháng so với trung bình cùng thời kỳ của năm 2016.

- Khu vực Bắc Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ cần phòng mưa lớn do hoạt động của gió mùa mùa hè mang lại.

- Khu vực Bắc Bộ, Trung Bộ cần có các giải pháp phòng chống ảnh hưởng nắng nóng đến sản xuất và sức khỏe người dân.

#### **IV. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ**

Từ thực trạng sản xuất nông nghiệp, trạng thái sinh trưởng phát triển của cây trồng trong tháng V và trên cơ sở dự báo xu thế thời tiết tháng VI/2017 và dự báo khí hậu 3 tháng VI, VII và VIII/2017 có thể đưa ra một số kiến nghị sau:

##### **1. Miền Bắc**

- Tình hình khí tượng nông nghiệp trong tháng cơ bản thuận lợi cho sự sinh trưởng và phát triển của lúa, tuy nhiên với lượng mưa tháng còn thấp nên cần có các biện pháp cung cấp nước cho các cây trồng cần phát triển tốt hơn;

- Các loại sâu bệnh gây hại với diện hẹp, tuy nhiên cũng cần tăng cường các biện pháp phòng trừ sâu bệnh, hạn chế sự lây lan và bùng phát trên diện rộng.

##### **2. Miền Nam**

- Thu hoạch phần còn lại của lúa đông xuân, tập trung làm đất, xuống giống lúa hè thu và gieo trồng rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày vụ hè thu;

- Tích cực phòng trừ các loại sâu bệnh hại trên lúa và các cây rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày và cây cà phê.

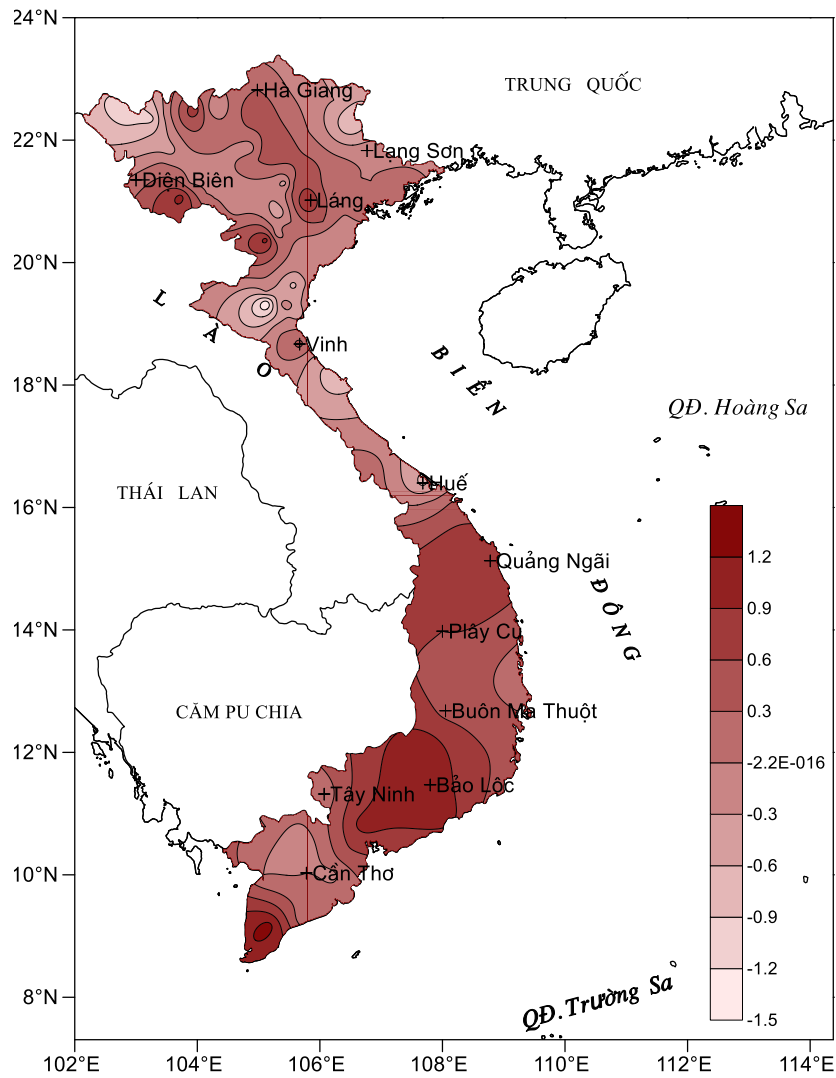
- Gieo sạ tập trung theo lịch thời vụ nhằm né các đợt rầy nâu di trú, tăng cường sử dụng giống lúa không lẫn tạp, có nguồn gốc rõ ràng

#### **V. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

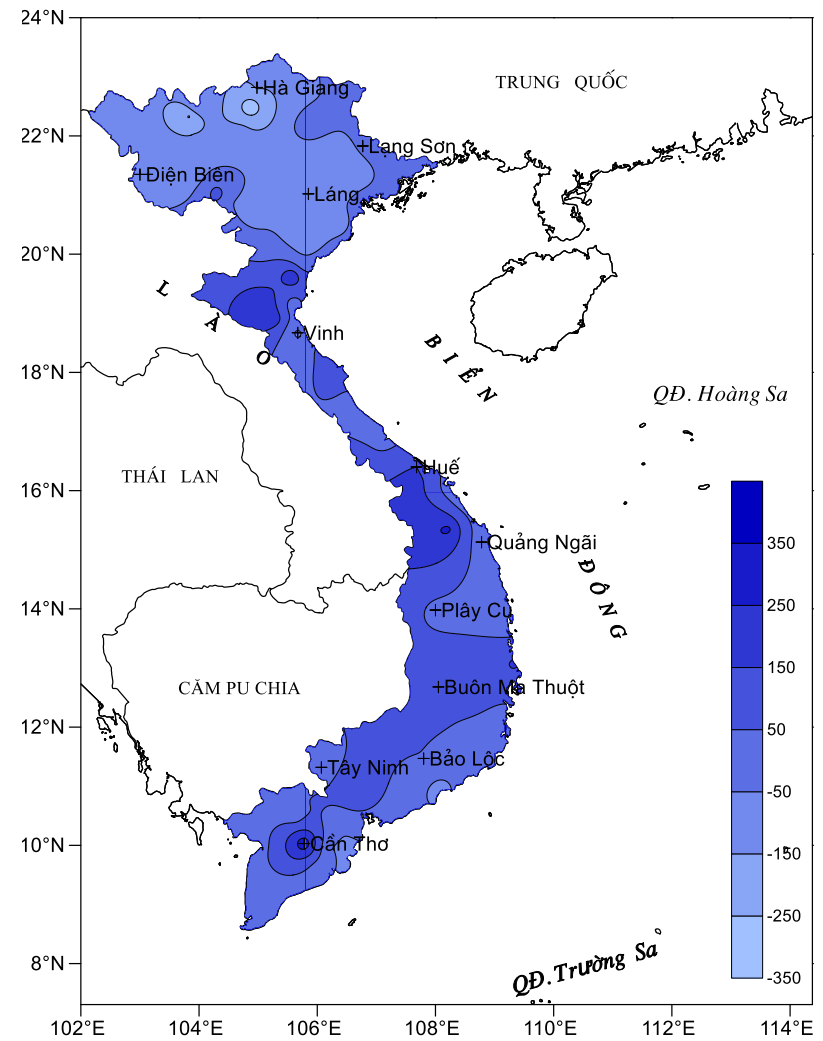
1. Viện Khoa học Khí tượng thủy văn và Môi trường, Thông báo và dự báo Khí hậu tháng VI, VII, VIII/2017;

2. <http://www.nchmf.gov.vn/Web/vi-VN/70/40/Default.aspx>, Nhận định xu thế thời tiết tháng 6 năm 2017 các khu vực trên phạm vi cả nước;

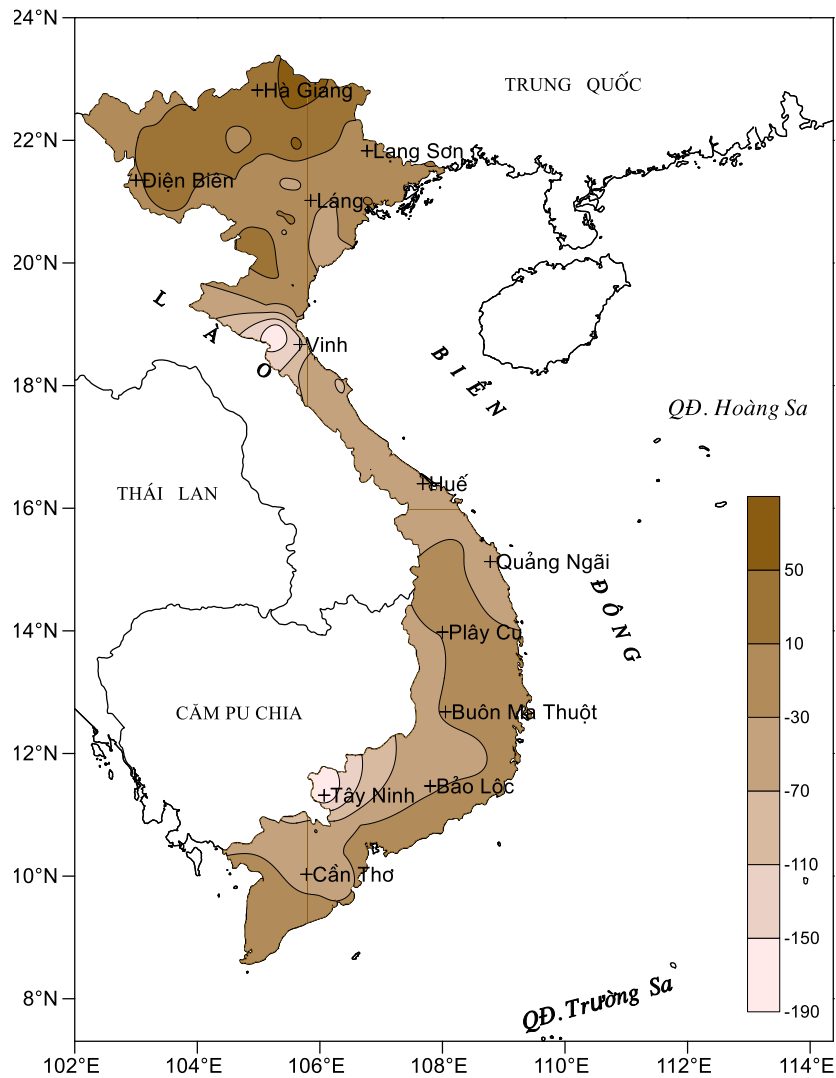
3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch tháng V năm 2017 ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.



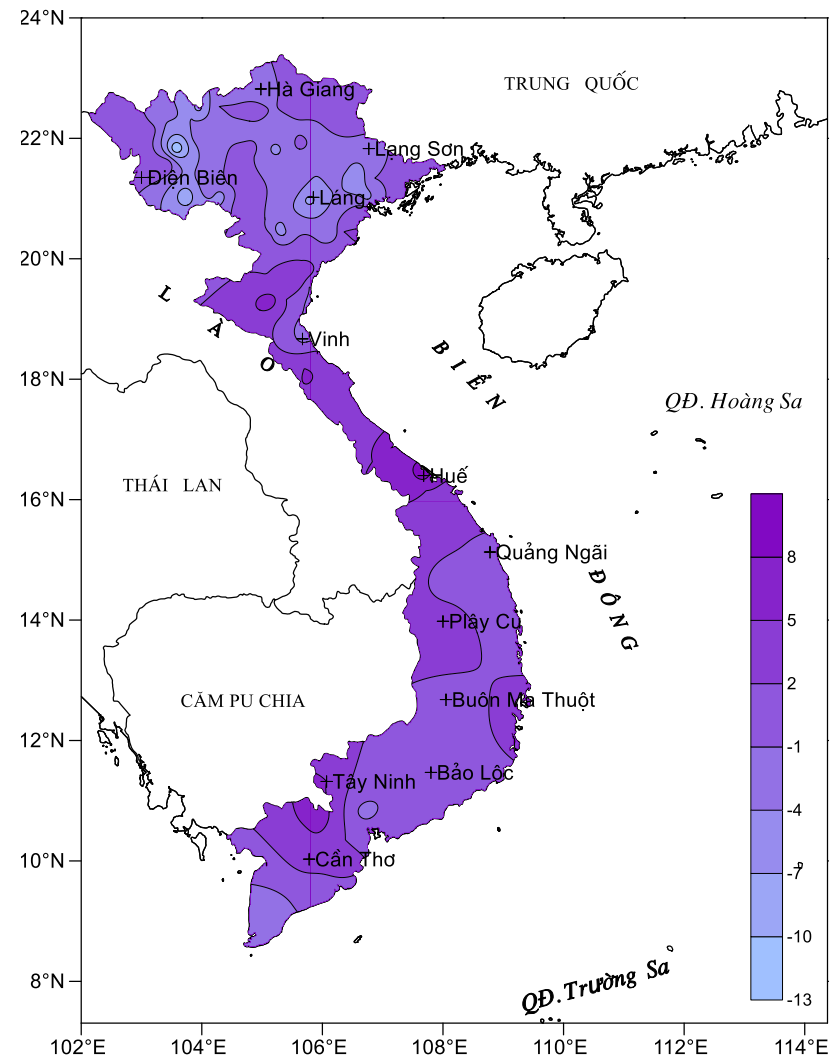
Hình 10. Độ lệch của nhiệt độ tháng V/2017 so với TBNN (°C)



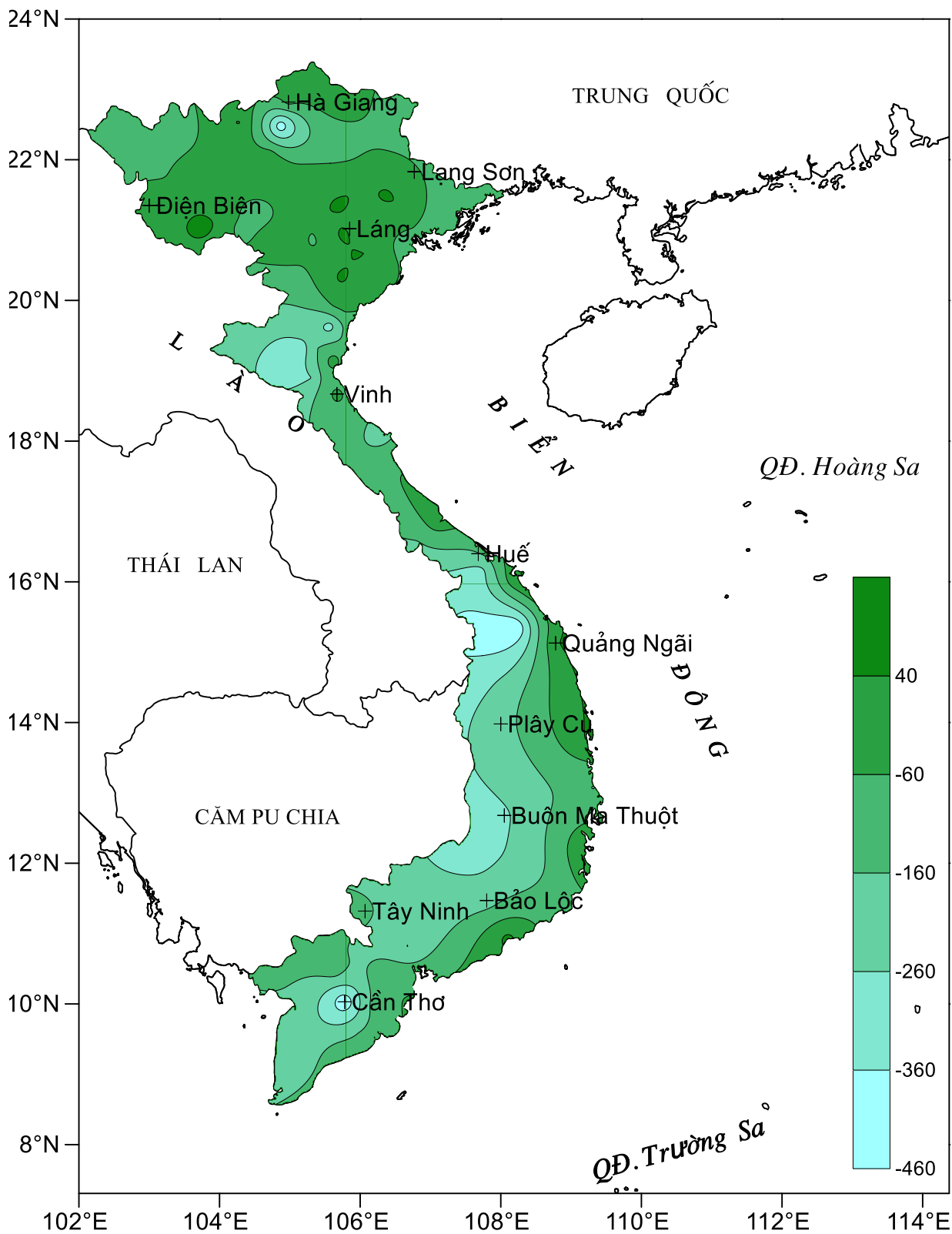
Hình 11. Độ lệch của lượng mưa tháng V/2017 so với TBNN (mm)



Hình 12. Độ lệch của số giờ nắng tháng V/2017 so với TBNN (giờ)



Hình 13. Độ lệch của độ ẩm không khí tháng V/2017 so với TBNN (%)



Hình 14. Độ lệch của lượng mưa so với lượng bốc hơi tháng V/2017 (mm)